

VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀO GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK

LÊ HỮU DŨNG
Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Nhận bài ngày 03/9/2026. Sửa chữa xong 05/10/2026. Duyệt đăng 19/10/2026.

Abstract

Integrating Party resolutions into the intermediate-level political theory curriculum is essential for improving the quality of education and professional development for cadres, civil servants, and public employees. It also contributes to developing lecturers with firm political convictions, scientific thinking, and the ability to synthesize practical experience. Based on an analysis of how the Resolution of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam has been incorporated into teaching at the Dak Lak Provincial School of Politics, this article identifies the achievements, limitations, and underlying causes of the current implementation. It then proposes solutions to improve the integration of the Resolution into the curriculum, lesson plans, and teaching methods, thereby enhancing the quality of political theory education in the new context.

Keywords: *Dak Lak Provincial School of Politics; intermediate-level political theory; Resolution of the 14th National Party Congress; teaching.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết của Đảng thể hiện những quan điểm, chủ trương, đường lối và định hướng phát triển đất nước trong từng giai đoạn. Vì vậy, việc nghiên cứu, cập nhật và vận dụng những nội dung phù hợp của nghị quyết vào giảng dạy lý luận chính trị là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm tính thời sự, tính định hướng và tính thực tiễn của bài giảng. Đặc biệt, việc vận dụng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào chương trình Trung cấp lý luận chính trị (TCLLCT) góp phần giúp học viên (HV) nắm vững những định hướng phát triển đất nước, nâng cao nhận thức chính trị và vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Vận dụng nghị quyết của Đảng vào giảng dạy còn góp phần khắc phục tình trạng truyền đạt lý luận theo hướng khô cứng, trừu tượng, thiếu liên hệ thực tiễn. Thông qua việc phân tích những quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển đất nước gắn với các tình huống thực tế, giảng viên (GV) giúp HV hiểu rõ hơn mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, từ đó hình thành năng lực phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, việc cập nhật các quan điểm chính thống của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước giúp HV nâng cao khả năng nhận diện, phân tích và phản bác các thông tin sai lệch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Quá trình này cần được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu văn kiện chính thức, lập luận khoa học và đối chiếu với thực tiễn, tránh tình trạng chỉ trích dẫn nghị quyết mà chưa làm rõ nội dung, ý nghĩa và phương thức vận dụng.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk, việc vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chương trình TCLLCT có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị ở địa phương. Thực tiễn triển khai cho thấy, công tác quán triệt, học tập nghị quyết và tích hợp nội dung nghị quyết vào bài giảng đã được quan tâm. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu, số liệu; đổi mới phương pháp giảng dạy; phân tích những vấn đề lý luận gắn với thực tiễn địa phương và xây dựng hệ thống tư liệu phục vụ giảng dạy vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện.

Email: lehuudungtc@gmail.com

Từ yêu cầu đó, việc đánh giá thực trạng vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chương trình TCLLCT tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong tình hình mới.

2. Thực tiễn vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay

2.1. Những kết quả đạt được

Giảng dạy lý luận chính trị giữ vai trò quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh phát triển kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế, công tác giảng dạy lý luận chính trị cần thường xuyên cập nhật những quan điểm, chủ trương mới của Đảng, bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng chính trị, kiến thức lý luận và yêu cầu thực tiễn. Việc vận dụng nghị quyết của Đảng vào giảng dạy không chỉ góp phần củng cố nhận thức chính trị mà còn nâng cao tính thời sự, tính thực tiễn và sức thuyết phục của bài giảng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị ở địa phương; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương. Những chức năng này được xác định trong các quy định về tổ chức và hoạt động của trường chính trị tỉnh, thành phố (Ban Chấp hành Trung ương, 2026). Với chức năng đó, nhà trường có vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Trong chương trình TCLLCT, việc cập nhật, tích hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIV cần được thực hiện phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nội dung của từng phần học, từng bài giảng. Việc tích hợp không chỉ dừng lại ở trích dẫn văn kiện mà cần làm rõ nội dung cốt lõi, điểm mới, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của các quan điểm được nêu trong nghị quyết. Trên cơ sở đó, GV hướng dẫn HV liên hệ với nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2026a; Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Một số nội dung trọng tâm cần được nghiên cứu, cập nhật và vận dụng trong giảng dạy chương trình TCLLCT gồm:

2.1.1. Về phát triển nhanh và bền vững đất nước

Nội dung giảng dạy cần làm rõ mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Đồng thời, cần phân tích vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực đối với việc nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thông qua các nội dung này, GV cần giúp HV nhận thức rằng phát triển nhanh phải gắn với phát triển bền vững; tăng trưởng kinh tế cần đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đối với tỉnh Đắk Lắk, việc liên hệ các định hướng phát triển với điều kiện thực tế của địa phương sẽ giúp HV hiểu rõ hơn yêu cầu kết hợp giữa phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

2.1.2. Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong giảng dạy, cần làm rõ yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển đồng bộ các loại thị trường và phát huy vai trò của các thành phần kinh tế theo định hướng phát triển của Đảng. Đặc biệt, cần phân tích mối quan hệ giữa kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân; làm rõ yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế. Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước là tài liệu cần được nghiên cứu, vận dụng đối với những nội dung liên quan

đến vai trò, vị trí và yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước (Ban Chấp hành Trung ương, 2026). Đối với HV, nhất là những người đang công tác tại cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, cần gắn nội dung lý luận với trách nhiệm thực thi công vụ, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn lực công.

2.1.3. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Đây là nội dung quan trọng cần được tích hợp trong các phần học liên quan đến công tác xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đạo đức công vụ và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Nội dung giảng dạy cần làm rõ yêu cầu tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Cùng với đó, cần nhấn mạnh vai trò của công tác cán bộ, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng nhiệm vụ được giao. Thông qua những tình huống thực tiễn trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ, GV có thể giúp HV nhận diện những biểu hiện vi phạm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, đạo đức công vụ và trách nhiệm phục vụ nhân dân.

2.1.4. Về kiểm soát quyền lực và đổi mới công tác cán bộ

Trong giảng dạy, cần làm rõ ý nghĩa của việc kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức và trong công tác cán bộ; phân tích nguy cơ lạm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chạy chức, chạy quyền và những hệ quả đối với chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Việc kiểm soát quyền lực cần được xem xét gắn với hoàn thiện cơ chế, quy trình, quy định về công tác cán bộ; tăng cường công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Nội dung này có thể được liên hệ với Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/09/2019 về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, đồng thời cần đối chiếu với các quy định hiện hành có liên quan để bảo đảm tính cập nhật của bài giảng (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2019). Đối với HV, GV cần chú trọng phân tích trách nhiệm cá nhân trong thực hiện quy trình công tác cán bộ, phòng ngừa xung đột lợi ích, bảo đảm tính khách quan, công tâm và tuân thủ quy định trong thực thi nhiệm vụ.

2.1.5. Về quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Nội dung giảng dạy cần làm rõ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; nâng cao năng lực bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với những nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Trong quá trình giảng dạy, cần kết hợp phân tích những vấn đề chung của đất nước với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương. Đối với tỉnh Đắk Lắk, việc liên hệ thực tiễn quản lý địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân có ý nghĩa thiết thực đối với HV đang công tác tại cơ sở.

2.1.6. Về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế

GV cần giúp HV hiểu rõ cơ sở, nguyên tắc và định hướng của đường lối đối ngoại của Đảng; phân tích mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; làm rõ yêu cầu kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong quá trình phát triển đất nước. Việc vận dụng nội dung này vào giảng dạy cần tránh dừng lại ở việc trình bày khái niệm, mà phải giúp HV nhận thức được tác động của môi trường quốc tế đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế đất nước. Đồng thời, cần liên hệ với trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại, hợp tác và hội nhập thuộc phạm vi công tác được giao.

2.1.7. Về phát triển văn hóa và con người Việt Nam

Nội dung giảng dạy cần làm rõ vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững; yêu cầu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển con người toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và phát huy các giá trị văn hóa trong đời sống xã hội. Đối với tỉnh Đắk Lắk, việc liên hệ nội dung này với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa

ở cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa tại địa phương có thể góp phần làm cho bài giảng gần gũi, thiết thực hơn. Qua đó, HV nhận thức rõ hơn trách nhiệm của cán bộ cơ sở trong bảo tồn các giá trị văn hóa tốt đẹp, xây dựng môi trường sống văn minh và phát triển con người đáp ứng yêu cầu mới. Nhìn chung, việc đưa các nội dung trọng tâm của nghị quyết vào chương trình TCLLCT cần được tiến hành có chọn lọc, bảo đảm phù hợp với mục tiêu của từng bài học. Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các khoa chuyên môn cần phối hợp trong việc cập nhật tài liệu, trao đổi chuyên môn, tổ chức hội thảo và nghiên cứu thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng tích hợp nội dung nghị quyết vào giảng dạy. Việc quán triệt, phổ biến, nghiên cứu và học tập nghị quyết của Đảng cần được duy trì thường xuyên, gắn với hoạt động chuyên môn của GV. Để đánh giá chính xác kết quả triển khai tại nhà trường, cần dựa trên báo cáo chuyên môn, kết quả khảo sát và tài liệu tổng kết thực tiễn, tránh đưa ra những nhận định định lượng khi chưa có số liệu kiểm chứng.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chương trình TCLLCT tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk vẫn cần tiếp tục khắc phục một số hạn chế.

Thứ nhất, nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cập nhật và vận dụng nghị quyết vào giảng dạy ở một số trường hợp chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc. Việc nghiên cứu văn kiện, xác định nội dung cốt lõi và làm rõ những điểm mới của nghị quyết đôi khi chưa được thực hiện đồng đều giữa các bài giảng.

Thứ hai, việc cập nhật tài liệu, số liệu và thông tin thực tiễn vào giáo án chưa phải lúc nào cũng kịp thời. Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy ngày càng cao, nếu tài liệu không được bổ sung thường xuyên, bài giảng có thể chưa phản ánh đầy đủ những vấn đề mới đặt ra trong quá trình phát triển đất nước và địa phương.

Thứ ba, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy của một số GV cần tiếp tục được nâng cao. Việc khai thác các nguồn dữ liệu chính thống, thiết kế học liệu số, xây dựng bài giảng trực quan và sử dụng công cụ hỗ trợ dạy học chưa đồng đều.

Thứ tư, việc phân tích, luận giải các vấn đề lý luận của nghị quyết gắn với thực tiễn địa phương đôi khi còn lúng túng. Một số nội dung có thể mới dừng lại ở việc giới thiệu chủ trương, trích dẫn văn kiện mà chưa phân tích sâu cơ chế thực hiện, điều kiện vận dụng, khó khăn và phương án giải quyết vấn đề thực tiễn.

Thứ năm, hệ thống tư liệu, tình huống thực tiễn và câu hỏi thảo luận phục vụ giảng dạy chưa được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên và chia sẻ đồng bộ giữa các khoa, GV. Điều này có thể làm hạn chế khả năng khai thác kinh nghiệm thực tiễn và tổ chức các hoạt động học tập phát huy tính chủ động của HV.

Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu phải đổi mới đồng bộ từ nhận thức, năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy đến cơ chế phối hợp, cung cấp tài liệu và đánh giá chất lượng đào tạo. Việc xác định đầy đủ nguyên nhân và mức độ của từng hạn chế cần được thực hiện trên cơ sở tổng kết thực tiễn, khảo sát và đánh giá chuyên môn tại nhà trường.

3. Kiến nghị nâng cao hiệu quả vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Từ thực tiễn giảng dạy chương trình TCLLCT tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk, để nâng cao hiệu quả vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc vận dụng nghị quyết vào bài giảng

GV cần chủ động nghiên cứu, nắm vững nội dung cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và những định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội XIV; hiểu rõ bối cảnh hình thành, ý nghĩa lý luận và yêu cầu thực tiễn của từng nội dung. Đồng thời, cần nâng cao bản lĩnh chính trị, trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề mới phát sinh trong quá trình triển khai chủ trương, đường lối của Đảng. Nhà trường cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tổ chức hội thảo, tọa đàm và trao đổi kinh nghiệm giữa các khoa, GV; khuyến khích việc nghiên cứu văn kiện, cập nhật tài liệu và chia sẻ cách thức tích hợp

ng nghị quyết vào từng bài giảng. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm nội dung nghị quyết được truyền đạt chính xác, có hệ thống và phù hợp với đối tượng HV.

3.2. Cập nhật, bổ sung nội dung nghị quyết vào chương trình, giáo án và tài liệu giảng dạy

Các khoa chuyên môn cần rà soát nội dung chương trình TCLLCT, xác định những bài học có liên quan trực tiếp đến các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội XIV để xây dựng kế hoạch cập nhật phù hợp. Nội dung tích hợp cần gắn với chương trình đào tạo hiện hành, bảo đảm không làm thay đổi tùy tiện mục tiêu, cấu trúc và thời lượng của từng học phần. Quá trình cập nhật cần ưu tiên những vấn đề mới, những định hướng lớn về phát triển đất nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, con người, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chuyển đổi số. Đồng thời, cần thường xuyên đối chiếu với văn kiện chính thức, văn bản hướng dẫn và chương trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành để bảo đảm tính chính xác và thống nhất.

3.3. Lựa chọn nội dung cốt lõi, tránh tích hợp nghị quyết một cách dàn trải

Việc vận dụng nghị quyết vào bài giảng không nên thực hiện theo hướng đưa quá nhiều nội dung văn kiện vào một bài học, làm giảm thời gian phân tích và thảo luận. Thay vào đó, GV cần xác định những vấn đề trọng tâm có mối liên hệ trực tiếp với mục tiêu của bài giảng, làm rõ nội dung cốt lõi, những điểm mới và ý nghĩa thực tiễn. Đối với mỗi nội dung được tích hợp, cần xác định rõ ba vấn đề: quan điểm hoặc định hướng của Đảng; yêu cầu vận dụng trong lĩnh vực được giảng dạy; trách nhiệm và giải pháp thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức. Cách tiếp cận này giúp HV không chỉ ghi nhớ nội dung văn kiện mà còn hiểu được ý nghĩa và khả năng vận dụng trong thực tế.

3.4. Gắn nội dung nghị quyết với thực tiễn địa phương, cơ quan và đơn vị công tác của hội viên

Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính thực tiễn và sức thuyết phục của bài giảng. GV cần chủ động khai thác báo cáo phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo xây dựng Đảng, kết quả cải cách hành chính, mô hình phát triển kinh tế, công tác quản lý nhà nước và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn của tỉnh Đắk Lắk. Khi sử dụng các tình huống thực tế, cần phân tích cả kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, GV hướng dẫn HV vận dụng các quan điểm của Đảng để đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Việc tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và khai thác kinh nghiệm từ cơ sở cũng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố theo quy định của Ban Bí thư.

3.5. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của hội viên

GV cần kết hợp linh hoạt giữa thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề và trao đổi kinh nghiệm thực tiễn. Đối với các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIV, có thể xây dựng câu hỏi mở yêu cầu HV phân tích một chủ trương, đánh giá điều kiện thực hiện và đề xuất giải pháp vận dụng tại cơ sở. Chẳng hạn, khi giảng dạy về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, GV có thể yêu cầu HV phân tích trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nguyên tắc tổ chức, kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Khi giảng dạy về phát triển kinh tế - xã hội, có thể tổ chức thảo luận về giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính và phát huy nguồn lực địa phương. Việc đổi mới phương pháp cần gắn với mục tiêu, nội dung và yêu cầu của chương trình TCLLCT, qua đó tạo điều kiện để HV chủ động nghiên cứu, trao đổi và phát triển năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn.

3.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy

Nhà trường cần tạo điều kiện để GV khai thác hiệu quả các nguồn tài liệu điện tử chính thống, xây dựng học liệu số và sử dụng công nghệ phù hợp trong quá trình chuẩn bị, tổ chức bài giảng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin có thể hỗ trợ cập nhật văn kiện, thiết kế bài trình chiếu, xây dựng sơ đồ tư duy, video minh họa và hệ thống câu hỏi phục vụ thảo luận. Các công cụ trí tuệ nhân tạo như ChatGPT và Gemini có thể được sử dụng để hỗ trợ tìm ý tưởng, xây dựng cấu trúc bài giảng, đề xuất câu hỏi thảo luận hoặc thiết kế tình huống học tập. Tuy nhiên, GV phải kiểm tra, đối chiếu mọi thông tin do công cụ tạo ra với văn kiện chính thức và tài liệu đáng tin cậy; không sử dụng nội dung chưa được xác minh

như căn cứ chính trị hoặc pháp lý. Đồng thời, cần bảo đảm an toàn thông tin, tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu và chịu trách nhiệm chuyên môn đối với nội dung đưa vào bài giảng. Để giải pháp này đạt hiệu quả, nhà trường cần kết hợp bồi dưỡng kỹ năng số, chia sẻ kinh nghiệm sử dụng công nghệ và xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung, phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

3.7. Xây dựng ngân hàng tư liệu, hệ thống tình huống thực tiễn và đổi mới kiểm tra, đánh giá

Nhà trường cần xây dựng ngân hàng tư liệu phục vụ giảng dạy, trong đó phân loại văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật, báo cáo thực tiễn, số liệu thống kê, mô hình điển hình, tình huống quản lý và câu hỏi thảo luận theo từng học phần. Các tư liệu cần được cập nhật định kỳ, ghi rõ nguồn, thời điểm ban hành và phạm vi sử dụng nhằm bảo đảm tính chính xác, khả năng kiểm chứng và thuận tiện khi khai thác. Bên cạnh đó, cần đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng kết hợp giữa kiến thức lý luận với năng lực phân tích, liên hệ và giải quyết vấn đề thực tiễn. Các câu hỏi kiểm tra, bài thu hoạch hoặc bài tập tình huống có thể yêu cầu HV phân tích việc vận dụng một nội dung của nghị quyết tại cơ quan, đơn vị; xác định khó khăn, nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp. Việc xây dựng ngân hàng tư liệu cần gắn với chương trình TCLLCT hiện hành và hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường. Qua đó, góp phần tạo sự thống nhất về nội dung, nâng cao chất lượng giảng dạy và hỗ trợ đánh giá thực chất năng lực vận dụng lý luận chính trị của HV (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2026a; Ban Chấp hành Trung ương, 2026). Để triển khai hiệu quả các giải pháp trên, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các khoa chuyên môn và đội ngũ GV. Trong đó, nhà trường cần xác định rõ trách nhiệm cập nhật tài liệu, cơ chế thẩm định nội dung bài giảng, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và phương thức đánh giá kết quả thực hiện. Việc triển khai cần được tiến hành thường xuyên, có sơ kết, tổng kết và điều chỉnh phù hợp với yêu cầu đào tạo trong từng giai đoạn.

4. Kết luận

Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chương trình TCLLCT tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng chính trị, kiến thức lý luận và thực tiễn công tác của HV. Việc tích hợp nội dung nghị quyết không chỉ góp phần cập nhật những quan điểm, chủ trương mới của Đảng mà còn tạo điều kiện để HV nâng cao năng lực phân tích, vận dụng lý luận và giải quyết những vấn đề đặt ra tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Để nâng cao hiệu quả vận dụng, nhà trường cần triển khai đồng bộ các giải pháp: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của GV; cập nhật nội dung nghị quyết vào chương trình, giáo án; lựa chọn nội dung trọng tâm; gắn lý luận với thực tiễn địa phương; đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng ngân hàng tư liệu và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Trong bối cảnh nhà trường triển khai chương trình TCLLCT theo các văn bản, quy chế và hướng dẫn đào tạo hiện hành của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, việc rà soát chương trình, cập nhật học liệu và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học cần được thực hiện thường xuyên, có hệ thống (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2026a, 2026b). Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tăng cường hiệu quả đưa nghị quyết của Đảng.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2026). *Quy định số 393-QĐ/TW ngày 5/1/2026 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
- Bộ Chính trị (2019). *Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền*.
- Ban Chấp hành Trung ương (2026). *Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 về phát triển kinh tế nhà nước*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/tin-hoat-dong/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiv-cua-dang.html>
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2026a). *Chương trình Trung cấp lý luận chính trị năm 2026*.
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2026b). *Quyết định số 988-QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 về ban hành bộ quy chế về công tác trường chính trị*.